

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC



Số 204/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 10 tháng 6 năm 2025

## BÁO CÁO

### Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước sửa đổi bổ sung ngày 08/11/2021;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát (BKS) quy định tại luật doanh nghiệp;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025, cụ thể như sau:

#### I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

##### 1. Giới thiệu sơ về bộ máy và nội dung công việc của Ban Kiểm soát trong năm 2024

###### 1.1. Về số lượng và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2026 gồm có 3 thành viên, trong đó có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

- Ông Võ Hoan Cường - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Lành - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thành Viên

###### 1.2. Nội dung các cuộc họp BKS năm 2024

- Triển khai kế hoạch làm việc của BKS trong năm 2024.
- Soát xét báo cáo tài chính 6 tháng, 9 tháng, năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty.
- Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong năm.
- Thảo luận và thống nhất trình báo cáo BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

###### 1.3. Nội dung các hoạt động của BKS năm 2024

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện các nội dung công việc theo chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Công ty.

- Xem xét cập nhập tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị sản xuất trực thuộc.

- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024, báo cáo tài chính năm 2024, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024.

- Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra việc chấp hành Quy chế quản lý tài chính; việc xây dựng, ban hành, thực hiện định mức trong sản xuất và các chi phí phục vụ công tác văn phòng trong toàn Công ty...

- Kiểm tra thủ tục trình tự đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý hàng tồn kho, quy trình mua sắm vật tư hàng hoá tuân thủ theo Quy chế Quản lý tài chính của Công ty được Hội đồng quản trị ban hành.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty năm 2024.

## **2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024**

### **2.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2024**

Ban kiểm soát thống nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán.

a) Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ:

| STT | Nội dung                                                 | ĐVT  | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | So với kế hoạch năm 2024 (%) |
|-----|----------------------------------------------------------|------|-------------------|--------------------|------------------------------|
| 1   | Tổng doanh thu Công ty mẹ                                | Đồng | 65.056.000.000    | 47.972.199.109     | 73,74                        |
| 2   | Tổng chi phí Công ty mẹ                                  |      | 59.066.000.000    | 42.747.265.435     | 72,37                        |
| 3   | Tổng lợi nhuận trước thuế (3.1+3.2)                      | Đồng | 7.204.000.000     | 6.179.420.186      | 85,78                        |
|     | <i>Trong đó:</i>                                         |      |                   |                    |                              |
| 3.1 | Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ (1-2)                    | Đồng | 5.990.000.000     | 5.224.933.674      | 87,23                        |
| 3.2 | Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty (a+b)              | Đồng | 1.214.000.000     | 954.486.512        | 78,62                        |
| a   | Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng (Công ty con)          | Đồng | 859.000.000       | 1.297.867.231      | 151,09                       |
| b   | Công ty CP Khoáng sản FiCO Bình Phước (Công ty liên kết) | Đồng | 355.000.000       | (343.380.719)      | -                            |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế                                       | Đồng | 6.006.000.000     | 4.933.271.985      | 82,14                        |

## b) Báo cáo tài chính hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

| Stt | Chỉ tiêu                                             | Công ty CP<br>Xây dựng<br>Bình Phước<br>(Công ty mẹ) | Công ty TNHH<br>Khoáng sản<br>Phu Miêng<br>(Công ty con) | Báo cáo<br>tài chính<br>hợp nhất |
|-----|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1   | <b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>        | <b>45.658.260.689</b>                                | <b>21.130.891.930</b>                                    | <b>66.789.152.619</b>            |
| 2   | Các khoản giảm trừ doanh thu                         |                                                      |                                                          |                                  |
| 3   | <b>Doanh thu thuần về bán hàng</b>                   | <b>45.658.260.689</b>                                | <b>21.130.891.930</b>                                    | <b>66.789.152.619</b>            |
| 4   | Giá vốn hàng bán                                     | 35.157.447.102                                       | 16.542.023.646                                           | 51.699.470.748                   |
| 5   | <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>10.500.813.587</b>                                | <b>4.588.868.284</b>                                     | <b>15.089.681.871</b>            |
| 6   | Doanh thu tài chính                                  | 1.744.225.079                                        | 489.996                                                  | 1.567.894.387                    |
| 7   | Chi phí tài chính                                    | -954.486.512                                         | 351.108.910                                              | 174.288.222                      |
| 8   | Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết              |                                                      |                                                          | (343.380.719)                    |
| 9   | Chi phí bán hàng                                     |                                                      |                                                          |                                  |
| 10  | Chi phí quản lý doanh nghiệp                         | 7.538.497.519                                        | 1.390.380.651                                            | 8.928.878.170                    |
| 11  | <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>       | <b>5.661.027.659</b>                                 | <b>2.847.868.719</b>                                     | <b>7.211.029.147</b>             |
| 12  | Thu nhập khác                                        | 569.713.341                                          | 813.966.160                                              | 1.383.679.501                    |
| 13  | Chi phí khác                                         | 51.320.814                                           | 1.116.997.172                                            | 1.168.317.986                    |
| 14  | <b>Lợi nhuận khác</b>                                | <b>518.392.527</b>                                   | <b>-303.031.012</b>                                      | <b>215.361.515</b>               |
| 15  | <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>             | <b>6.179.420.186</b>                                 | <b>2.544.837.707</b>                                     | <b>7.426.390.662</b>             |
| 16  | Chi phí thuế TNDN hiện hành                          | 1.246.148.201                                        |                                                          | 1.246.148.201                    |
| 17  | <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>      | <b>4.933.271.985</b>                                 |                                                          | <b>6.180.242.461</b>             |
| 18  | Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ                    |                                                      |                                                          | <b>4.933.271.985</b>             |
| 19  | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát       |                                                      |                                                          | <b>1.246.970.476</b>             |

**2.2. Đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2024****- Kết quả kinh doanh riêng Công ty mẹ:**

Tổng doanh thu của Công ty: 47.972.199.109 đồng, đạt 73,74% so với kế hoạch đã đề ra. Trong năm 2024, Công ty con hoạt động kinh doanh lãi với số tiền 2.544.837.707 đồng, với số vốn góp của Công ty mẹ chiếm 51% tại Công ty con. Khi đó, Công ty mẹ giảm trích lập dự phòng khoản lỗ, với số tiền được là:  $2.544.837.707 \text{ đồng} \times 51\% = 1.297.867.231 \text{ đồng}$ ; Công ty liên kết hoạt động lỗ với số tiền 1.123.628.006 đồng, với số vốn góp của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước chiếm 30,56% tại Công ty liên kết. Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước đã trích lập dự phòng khoản lỗ:  $1.123.628.006 \text{ đồng} \times 30,56\% = 343.380.719 \text{ đồng}$ . Sau khi giảm trích lập dự phòng khoản lỗ tại Công ty con và trích lập dự phòng khoản lỗ tại Công ty liên kết, lợi nhuận trước thuế của Công ty

mẹ là 6.179.420.186 đồng, đạt 85,78%, giảm so với kế hoạch đã đề ra. Lợi nhuận sau thuế là 4.933.271.985 đồng, đạt 82,14%, giảm so với kế hoạch đã đề ra.

Như vậy năm 2024, Công ty mẹ thực hiện các chỉ tiêu như: Lợi nhuận, nộp NSNN, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu chưa đạt cao theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 và chủ trương UBND tỉnh Bình Phước.

Nguyên nhân:

Năm 2024 thị trường tiêu thụ sản phẩm đá xây dựng giảm nhiều do các công trình xây dựng cơ bản trong tỉnh không triển khai đồng loạt, kế hoạch vốn đầu tư công trong tỉnh không nhiều, giảm hẳn so với các năm trước nên doanh thu từ hoạt động khai thác khoáng sản giảm (vật liệu khoáng sản tập trung chủ yếu cung cấp cho công trình xây dựng trong và ngoài tỉnh).

Một số công trình Công ty đã nhận thầu đang triển khai thi công chưa giải phóng đền bù bàn giao mặt bằng nên Công ty chưa thực hiện được nên doanh thu trong lĩnh vực xây dựng và tư vấn xây dựng thấp.

#### **- Kết quả kinh doanh hợp nhất:**

Năm 2024, Công ty mẹ chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất về doanh thu, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế, nhưng trong đó lợi nhuận Công ty con thực hiện đạt vượt mức đề ra (151,09% so với kế hoạch); còn Công ty Công ty liên kết hoạt động không hiệu quả và lỗ. Doanh thu hợp nhất thực hiện được **66.789.152.619 đồng**, lợi nhuận trước thuế đạt **7.426.390.662 đồng** và lợi nhuận sau thuế **6.180.242.461 đồng** (trong đó lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ là **4.933.271.985 đồng** và lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát là **1.246.970.476 đồng**).

#### **Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước năm 2024**

*Đơn vị tính: VNĐ*

| <b>Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</b> | <b>Số dư đầu kỳ</b>  | <b>Số phải nộp trong năm</b> | <b>Số đã nộp trong năm</b> | <b>Số dư cuối kỳ</b> |
|--------------------------------------------|----------------------|------------------------------|----------------------------|----------------------|
| Thuế GTGT                                  | (9.919.275)          | 2.198.135.107                | 1.609.126.885              | 579.088.947          |
| Thuế TNDN                                  | 870.684.385          | 1.246.148.201                | 974.341.170                | 1.142.491.416        |
| Thuế TNCN                                  | 0                    | 150.972.899                  | 152.093.149                | (1.120.250)          |
| Thuế tài nguyên                            | 570.089.255          | 4.406.139.827                | 3.608.767.998              | 1.367.461.084        |
| Thuế nhà đất, tiền thuê                    | (9.208.197)          | 882.812.580                  | 882.812.580                | (9.208.197)          |
| Phí BVMT                                   | 104.087.995          | 708.703.298                  | 577.471.279                | 235.320.014          |
| LN Nộp ngân sách NN                        | 0                    | 2.802.727.769                | 2.802.727.769              | 0                    |
| Tiền cấp quyền                             | 0                    | 1.330.214.834                | 1.330.214.834              | 0                    |
| Lệ phí môn bài                             | 0                    | 5.000.000                    | 5.000.000                  | 0                    |
| Thuế khác                                  | 9.236.582            | 31.320.812                   | 41.320.814                 | (763.420)            |
| <b>Tổng</b>                                | <b>1.534.970.745</b> | <b>13.762.175.327</b>        | <b>11.983.876.478</b>      | <b>3.313.269.594</b> |

#### **3. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đầu tư vốn ra ngoài Công ty**

Trong năm 2024 thực hiện kiểm tra giám sát các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty kết quả thực hiện cụ thể như sau:

##### **3.1. Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng (Công ty con)**

Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và mã số doanh nghiệp: 3800704498 ngày 20/8/2010, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 27/02/2024.

Vốn điều lệ: 21.966.645.141 đồng, trong đó:

- Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước: 11.200.989.022 đồng, chiếm 51% vốn điều lệ.

- Công ty TNHH An Lộc: 10.765.656.119 đồng, chiếm 49% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đá puzolan làm phụ gia xi măng theo giấy phép khai thác khoáng sản số 521/GP-BTNMT ngày 11/3/2016:

+ Diện tích khu vực khai thác: 77,6 ha.

+ Trữ lượng địa chất: 13.466.037 tấn.

+ Trữ lượng khai thác đá puzolan làm phụ gia xi măng: 12.572.534 tấn.

+ Công suất khai thác: 440.000 tấn/năm.

+ Thời gian khai thác: Đến ngày 21/12/2037.

a) Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty:

Trong năm 2024 Công ty đã tích cực tiếp cận thị trường tìm kiếm khách hàng có nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đá puzolan hiện có với kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh trong năm 2024 được thể hiện qua các chỉ tiêu:

- Sản xuất: 136.127,114 m<sup>3</sup>, đạt 136,13 % so với kế hoạch.

- Tiêu thụ: 109.325,264 m<sup>3</sup>, đạt 109,33 % so với kế hoạch.

- Doanh thu: 21.945.348.086 đồng, đạt 109,48 % so với kế hoạch.

- Nộp ngân sách nhà nước: 6.789.114.244 đồng, đạt 78,11 % so với kế hoạch.

Căn cứ theo chứng thư báo cáo kiểm toán độc lập số 383/2025/KT-RSMHCM ngày 26/3/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam về Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 có kết quả như sau:

Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng hoạt động có lợi nhuận sau thuế với số tiền là 2.544.837.707 đồng, số vốn góp của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước chiếm 51% tại Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng. Khi đó, Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước giảm trích lập dự phòng khoản lỗ, với số tiền được là:  $2.544.837.707 \text{ đồng} \times 51\% = 1.297.867.231 \text{ đồng}$ .

Vốn chủ sở hữu Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng đến ngày 31/12/2024 là: 21.966.645.141 đồng.

Số lỗ lũy kế Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng đến ngày 31/12/2023 là: 11.384.780.240 đồng và số vốn chủ sở hữu còn lại của Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng đến ngày 31/12/2023 là: 21.966.645.141 đồng - 11.384.780.240 đồng = 10.581.864.901 đồng.

Lãi năm 2024 Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng là: 2.544.837.707 đồng và được bù lỗ cho các năm trước.

100  
CỘNG  
CỔ  
CÁY  
INH  
XO

Như vậy, lỗ lũy kế Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng đến ngày 31/12/2024 còn lại là: 11.384.780.240 đồng - 2.544.837.707 đồng = 8.839.942.533 đồng, tương ứng với vốn chủ sở hữu đã giảm: 8.839.942.533 đồng.

Vốn chủ sở hữu còn lại Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng đến ngày 31/12/2024: **13.126.702.608** đồng.

b) Thủ tục thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty với diện tích 10,4 ha:

Ngày 18/5/2007 UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 829/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của dân tại 02 xã An Khương và Thanh An, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước giao Công ty Xây dựng - Tư vấn và Đầu tư Phát triển Bình Phước tiến hành bồi thường cho các hộ dân để thực hiện dự án khai thác đá Bazan làm phụ gia xi măng với diện tích là 120 ha.

Trong tổng diện tích 120 ha được UBND tỉnh quy hoạch giao cho Công ty Xây dựng - Tư vấn và Đầu tư Phát triển Bình Phước để thực hiện thăm dò khai thác puzolan đã được Công ty đền bù giải phóng mặt bằng có 77,6 ha Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ra quyết định giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất theo Giấy phép khai thác số 2127/GP-BTN đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 21/7/2007 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 24/6/2009; Hợp đồng thuê đất số 72/HĐTD ngày 08/7/2009 được ký kết giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước và Công ty Xây dựng - Tư vấn và Đầu tư Phát triển Bình Phước).

Tuy nhiên đối với diện tích đất 10,4 ha được quy hoạch làm bãi thải, sân công nghiệp theo Giấy phép khai thác số 2127/GP-BTN của Bộ Tài nguyên và Môi trường được lập trong dự án Đầu tư khai thác chế biến đá bazan làm phụ gia xi măng puzolan tại khu vực Phú Miêng từ năm 2007 đến nay, Công ty Xây dựng - Tư vấn và Đầu tư Phát triển Bình Phước (nay là Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước) và Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng (là công ty con của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước) chưa trình các sở ngành tham mưu UBND tỉnh thực hiện hoàn thành các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuê đất theo đúng quy định.

Ngày 20/8/2024 Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng (là công ty con của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước) có Công văn số 03/CV-CTPM gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước về việc hướng dẫn thủ tục để thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty với diện tích 10,4 ha được quy hoạch làm sân công nghiệp và bãi thải tại Puzolan Phú Miêng, đến ngày 31/12/2024 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước chưa có hướng dẫn.

c) Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản:

Đến cuối năm 2024, Công ty đã được Bộ Tài nguyên - Môi trường ra Quyết định phê duyệt trữ lượng khai thác. Hiện nay, đơn vị tư vấn tiếp tục thực hiện các thủ tục tiếp theo để xin Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép điều chỉnh trong đó có nội dung được khai thác đá bazan đặc sít làm vật liệu xây dựng thông thường và sỏi đỏ san lấp.

### 3.2. Công ty Cổ phần khoáng sản FiCO Bình Phước

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; mã số doanh nghiệp số 3800653444 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22/01/2021.

Vốn điều lệ là 17.800.000.000 đồng, trong đó:

- Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước góp 5.440.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 30,56% vốn điều lệ (Giá trị đánh giá lại từ chi phí đền bù mỏ).

- Công ty TNHH An Lộc góp 5.112.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 28,72% vốn điều lệ.

- Trần Thị Thanh Thùy góp 7.208.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 40,49% vốn điều lệ.

- Hoàng Thị Hương góp 20.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,11% vốn điều lệ.

- Hoàng Kim Yến góp 10.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ.

- Trần Thùy Linh góp 10.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đá puzolan làm phụ gia xi măng theo giấy phép khai thác khoáng sản số 232/GP-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 23/01/2018:

+ Diện tích khai thác: 32 ha.

+ Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác puzolan: 14.922.000 tấn và bazan đặc sít làm vật liệu thông thường: 2.783.000 m<sup>3</sup>.

+ Trữ lượng khai thác puzolan: 11.610.000 tấn và bazan đặc sít làm vật liệu thông thường: 2.163.482 m<sup>3</sup>.

+ Công suất khai thác puzolan: 168.000 tấn/năm đến 420.000 tấn/năm và bazan đặc sít 31.519 m<sup>3</sup>/năm đến 78.798 m<sup>3</sup>/năm.

- Thời gian khai thác: 29 năm.

a) Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty:

Trong năm 2024 Công ty **không tổ chức sản xuất và kinh doanh**, nhưng có phát sinh các chỉ tiêu sau:

- Tổng doanh thu: 159.263.867 đồng.

- Tổng chi phí: 1.282.891.873 đồng (Bao gồm: Chi phí lãi vay: 816.525.123 đồng, mà Công ty đã vay để nộp tiền cấp cấp quyền và nộp thuế các năm trước; Chi phí lương: 226.500.000 đồng và còn lại là một số chi phí khác: 239.866.750 đồng)

Căn cứ theo chứng thư báo cáo kiểm toán số 001/03TC/2025/BCKT-VACA ngày 28/3/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An về Kiểm toán về Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 có kết quả như sau:

Năm 2024, Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCO Bình Phước hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ với số tiền là: 1.123.628.006 đồng, số vốn góp của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước chiếm 30,56% tại Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCO Bình Phước. Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước đã trích lập dự phòng khoản lỗ:  $1.123.628.006 \text{ đồng} \times 30,56\% = 343.380.719 \text{ đồng}$ .

Vốn chủ sở hữu Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCO Bình Phước là: **17.800.000.000** đồng.

Số lỗ lũy kế Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCO Bình Phước đến ngày 31/12/2023 là: 5.789.212.330 đồng và số vốn chủ sở hữu còn lại của Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCO Bình Phước đến ngày 31/12/2023 là: **17.800.000.000** đồng - 5.789.212.330 đồng = **12.010.787.670** đồng.

Như vậy, lỗ lũy kế Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCO Bình Phước đến ngày 31/12/2024 là: 5.789.212.330 đồng + 1.123.628.006 đồng = 6.912.840.336 đồng, tương ứng với vốn chủ sở hữu đã giảm: **6.912.840.336** đồng.

Vốn chủ sở hữu còn lại Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCO Bình Phước đến ngày 31/12/2024: **10.914.145.538** đồng.

b) Thủ tục thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 32 ha tại Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCO Bình Phước:

Công ty Xây dựng Tư vấn và Đầu tư Phát triển Bình Phước (nay là Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước) đưa giá trị đền bù trên diện tích 32 ha được UBND tỉnh giao trong 120 ha thực hiện đền bù để đầu tư dự án khai thác puzolan theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 18/5/2007 của UBND tỉnh đem góp vốn vào Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCO Bình Phước (Công ty Xây dựng Tư vấn và Đầu tư Phát triển Bình Phước góp 51%, Công ty TNHH An Lộc góp 49% trên giá trị đền bù 32 ha). Trong suốt thời gian dài từ năm 2007 (kể từ khi đền bù cho các hộ dân trên diện tích 32 ha) cho đến nay diện tích đất 32 ha này vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chưa ký được hợp đồng thuê đất, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước và chưa đưa đất vào sử dụng.

Trên cơ sở đề xuất trong các báo cáo năm 2024 của Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước đã báo cáo UBND tỉnh và Sở Tài chính, ngày 30/9/2024 Sở Tài chính tỉnh Bình Phước có văn bản số 3217/STC-VP thành lập đoàn (gồm Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh Bình Phước và Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước) kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản tại Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCO Bình Phước và đoàn đã kiểm tra thực tế tại mỏ vào ngày 02/10/2024, có kết quả như sau:

- Hiện nay Mỏ khoáng sản Fico Bình Phước không hoạt động.
- Trong khu vực mỏ nhận thấy không có công nhân và không có các loại máy móc, thiết bị (xe vận chuyển đá hầm; xe máy đào; xe xúc, máy khoan v.v....) phục vụ cho công tác khai thác mỏ của Công ty.
- Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCO Bình Phước chưa xây dựng cơ bản mỏ gồm: hệ thống điện lưới, mặt bằng bãi cấp liệu, bãi đá sản phẩm, khu phụ trợ, khu vực văn phòng, hệ thống trạm nghiền sàng, nhà điều hành trạm cân (đầu ra, vào), hệ thống camera quan sát, hệ thống các công trình bảo vệ môi trường...
- Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCO Bình Phước chưa xây dựng đường giao thông nội bộ mỏ, chưa có đường giao thông kết nối với đường giao thông địa phương để vận chuyển sản phẩm tiêu thụ đá sản phẩm.

- Qua báo cáo của Công ty, trong năm 2023 Công ty đã thực nỏ mìn 03 hộ chiếu vào tháng 7 và tháng 9 năm 2023 với diện tích khoảng 2.000 m<sup>2</sup>.

Qua kết quả kiểm tra ngày 02/10/2024, ngày 01/11/2024 Sở Tài chính tỉnh đã có Văn bản số 3726/STC-HCSN trình UBND tỉnh về việc báo cáo và kiến nghị liên quan đến giải quyết khó khăn trong hoạt động đầu tư vốn của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước, trong đó Sở Tài chính kiến nghị UBND tỉnh xem xét, cho thu hồi dự án bán đấu giá và hoàn trả các chi phí hợp lý đúng quy định mà Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCo Bình Phước đã thực hiện.

Mặt khác, Căn cứ Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 24/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCO Bình Phước cho đến nay diện tích đất 32 ha vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chưa ký được hợp đồng thuê đất, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước và chưa đưa đất vào sử dụng là vi phạm tại các điểm 3.b.4: Chính quyền địa phương; Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm: “*Kiên quyết thu hồi đất đối với doanh nghiệp nhà nước sử dụng đất không đúng mục đích Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất; đất cho mượn, cho thuê không đúng quy định; đất được Nhà nước giao quản lý mà để bị lấn đất, chiếm đất; không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; không thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về đất đai, ...*”; điểm 4.c: Đối với cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp nhà nước: “*Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhà nước và cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với việc sử dụng đất của doanh nghiệp mình*” và điểm 5.a: Đối với các doanh nghiệp nhà nước quản lý, sử dụng nhà, đất: “*Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất đúng quy định; thực hiện kê khai đăng ký đất đai; thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo đúng quy định; bàn giao lại đất khi Nhà nước thu hồi đất và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhà nước chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với việc sử dụng đất của doanh nghiệp mình*”.

#### **4. Kết quả giám sát quản lý và điều hành Công ty**

##### **4.1. Hội đồng quản trị**

- Trong năm vừa qua, HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra những quyết định kịp thời. HĐQT thông qua các cuộc họp định kỳ để ban hành các Nghị quyết, Quyết định thực thi nhiệm vụ quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành liên quan đến hoạt động của Công ty đúng theo trình tự và thẩm quyền của HĐQT, các nội dung chủ yếu để triển khai, xem xét đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và bám sát vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

- HĐQT thực hiện chỉ đạo, kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT. HĐQT đã phối hợp tốt với Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc thực

hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **4.2. Đánh giá của Ban kiểm soát đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ/HĐQT của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý tài chính thông qua việc kiểm soát các khoản chi phí, công nợ khách hàng, quản lý công tác nghiệp vụ, hướng đến mục tiêu của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Triển khai thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, với cổ đông và chăm lo đời sống cho người lao động.

Tổ chức thường xuyên các cuộc họp giao ban, đi kiểm tra giám sát thực tế tại các đơn vị sản xuất và tổng kết trong năm nhằm đánh giá đầy đủ các mặt hoạt động kinh doanh theo nghiệp vụ, đồng thời chỉ rõ những mặt hạn chế và tồn tại nhằm tháo gỡ và khắc phục.

Tập trung giải quyết các mặt hạn chế của Công ty, nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu chi phí.

#### **4.3. Giám sát việc tuân thủ pháp luật**

Tất cả các hoạt động Công ty đều phù hợp với Điều lệ Công ty và Luật pháp Việt Nam.

Công ty chấp hành tốt chế độ hạch toán kế toán hiện hành, thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước đầy đủ, kịp thời; thực hiện trích nộp các chế độ bảo hiểm xã hội của người lao động với cơ quan Bảo hiểm đúng hạn.

Công ty chấp hành tốt các quy định Nhà nước về vệ sinh môi trường và tiêu chuẩn về an toàn lao động.

Công ty chấp hành đầy đủ và nghiêm túc quy định của pháp luật.

#### **5. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông**

Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên duy trì mối liên hệ hợp tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc, cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

Đối với cổ đông, trong năm Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu, kiến nghị nào từ các cổ đông.

#### **6. Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho các cổ đông năm 2024**

- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 4.933.271.985 đồng

- Trích lập các quỹ theo quy định: 833.658.742 đồng

Trong đó:

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động: 743.074.822 đồng

+ Quỹ khen thưởng người quản lý: 90.583.920 đồng

- Lợi nhuận còn lại chia cổ tức: 4.099.613.243 đồng.

Trong đó:

+ Cổ tức chủ sở hữu Nhà nước (98,84%): 4.052.225.142 đồng.

+ Cổ tức của các cổ đông khác (1,16%): 47.388.101 đồng.

## II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2025

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch làm việc trong năm 2025 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

- Đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình kiểm tra, giám sát để Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, thiếu sót giúp Công ty thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong việc chấp hành và thực hiện các quy định, quy chế Công ty đã ban hành.

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2025 để có những kiến nghị nếu cần thiết cho hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng năm 2025.

- Tiếp tục kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và thu hồi công nợ, xử lý nợ tồn đọng, khả năng và tình hình thanh toán nợ đến hạn theo quy định.

- Kiểm tra việc ký kết, thực hiện và thanh lý các hợp đồng tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng, ngân hàng (nếu có).

- Tiếp tục kiểm tra kết quả thực hiện công tác thanh quyết toán thu hồi công nợ các công trình thuộc lĩnh vực xây dựng và tư vấn thiết kế.

- Kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy chế tổ chức và hoạt động, Điều lệ Công ty.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng Ban**



**Võ Hoan Cường**

